

Phát triển kinh tế biển và vấn đề bảo vệ chủ quyền biển - đảo ở tỉnh Kiên Giang

NGUYỄN ĐÌNH BÌNH*

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020, tỉnh Kiên Giang đã và đang tiếp tục đầu tư phát triển mạnh kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển - đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Đến nay, kinh tế biển của tỉnh Kiên Giang có bước phát triển khá toàn diện; quốc phòng an ninh được giữ vững tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn nhiều vấn đề vướng mắc cần có những giải pháp hiệu quả để thúc đẩy hơn nữa kinh tế biển tỉnh Kiên Giang.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN KIÊN GIANG

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, tỉnh Kiên Giang cụ thể hóa bằng 110 dự án, đề án để khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng biển, hải đảo và ven biển trên địa bàn, với những giải pháp phù hợp thực tế từng địa phương, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Kết quả phát triển kinh tế biển của tỉnh Kiên Giang được thể hiện qua những chỉ số sau:

Tổng sản phẩm kinh tế thuần biển của Tỉnh không ngừng tăng lên

Sau 10 năm, tổng sản phẩm kinh tế thuần biển (GROP - Gross Region Ocean Product) tỉnh Kiên Giang tăng 6,67 lần, từ 8.382 tỷ đồng năm 2006, lên 49.030 tỷ đồng năm 2016, chiếm 49,1% GDP của Tỉnh (Bảng 1).

Lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế biển

Một trong những đóng góp có ý nghĩa về mặt kinh tế - xã hội của kinh tế biển là vấn đề tạo việc làm cho xã hội. Số liệu thống kê cho thấy, tổng lao động các ngành kinh tế biển tỉnh Kiên Giang tăng liên tục qua các năm, từ 33.228 người năm 1995 lên 201.523 người năm 2016 (Bảng 2).

Kim ngạch xuất khẩu kinh tế biển

Kinh tế biển đã đóng góp phần quan trọng trong

tổng kim ngạch xuất khẩu của Tỉnh (Bảng 3). Số liệu thống kê cho thấy, năm 2010, tổng kim ngạch xuất khẩu trong toàn Tỉnh đã tăng đáng kể, với hơn 465 triệu USD, trong đó giá trị xuất khẩu từ kinh tế biển đạt hơn 137 triệu USD, chiếm 29,50%. Năm 2016, giá trị xuất khẩu từ kinh tế biển Kiên Giang vẫn khẳng định được vị trí của mình và đạt hơn 134 triệu USD, chiếm 38,49% tổng giá trị xuất khẩu của toàn Tỉnh.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển

Các ngành kinh tế biển đã từng bước chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ, công nghiệp giảm dần tỷ trọng các ngành khai thác. Kết quả phát triển kinh tế biển 20 năm qua cho thấy, tỷ trọng ngành du lịch đã tăng đáng kể từ 1,19% năm 1995, lên 2,44% năm 2006, lên 2,87% năm 2010 và đạt 5,44% năm 2016. Dịch vụ cảng biển cũng ghi nhận sự chuyển dịch khá mạnh mẽ trong các ngành kinh tế biển Kiên Giang khi có mức tăng từ 1,98% năm 1995, lên 2,17% năm 2010 và đạt 3,29% năm 2016 (Niên giám Thống kê tỉnh Kiên Giang từ năm 1995 đến 2016).

Đời sống nhân dân các vùng ven biển và hải đảo

Sự phát triển các ngành kinh tế biển, đặc biệt là các chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế đảo Phú Quốc, Kiên Hải đã tạo ra những hiệu ứng tích cực cho nền kinh tế và đời sống xã hội.

BẢNG 1: TỶ TRỌNG KINH TẾ BIỂN TRONG NỀN KINH TẾ KIÊN GIANG GIAI ĐOẠN 1995-2016

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	1995	2000	2006	2010	2012	2014	2015	2016
Tổng sản phẩm	4.578	9.863	18.856	44.086	69.563	86.039	90.149	99.818
Tổng GROP	1.511	3.307	8.382	20.002	32.380	41.263	43.604	49.030
Đóng góp %	33,0	33,5	44,4	45,3	46,5	47,9	48,3	49,1

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Kiên Giang từ năm 1995 đến 2016

* ThS., Trường Đại học Sài Gòn | Email: nguyendinhbinhsg@gmail.com

So với mức thu nhập bình quân đầu người trong toàn Tỉnh, thì thu nhập bình quân đầu người của nhân dân các vùng ven biển, hải đảo, như: Phú Quốc, Kiên Hải, ven biển Rạch Giá cao hơn khá nhiều. Từ chỗ thu nhập bình quân đầu người của nhân dân các vùng ven biển, hải đảo thấp hơn mức thu nhập chung của Tỉnh, với chỉ 279 USD so với 288 USD vào năm 1995, thì sau 10 năm thực hiện chính sách hưởng biển, thu nhập bình quân đầu người của nhân dân các vùng ven biển, hải đảo đã tăng lên và đạt 686 USD vào năm 2006. Năm 2016, thu nhập bình quân đầu người của nhân dân các vùng ven biển, hải đảo đã tăng lên 4.913 USD, cao gấp hai lần so với thu nhập bình quân đầu người trong toàn Tỉnh ở cùng thời điểm, với chỉ 2.494 USD (Biểu đồ).

QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN VỚI VẤN ĐỀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO KIÊN GIANG

Phát triển kinh tế biển Kiên Giang đã tạo ra những tiền đề, điều kiện để bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia

Thứ nhất, phát triển kinh tế biển là cơ sở để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên các đảo, đặc biệt là các đảo xa, như: Thổ Chu, Nam Du, tạo cơ sở vững chắc cho người dân bám biển, ngày đêm canh giữ chủ quyền biển đảo. Những người dân trên đảo là những người lao động sản xuất, đồng thời cũng là chiến sĩ tiên phong trên các đảo, giữ vững chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Thứ hai, phát triển kinh tế biển đã tạo ra những tiềm lực kinh tế trong toàn xã hội, thúc đẩy người dân đầu tư phát triển đội tàu công suất lớn phục vụ đánh bắt xa bờ, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao, vừa tạo cơ sở cho người dân làm chủ vùng biển của Tổ quốc. Chính họ là những "cột mốc sống", là sợi dây kết nối tình quân dân trên biển, góp phần rất lớn vào việc bảo vệ sự xâm lấn của các thế lực bên ngoài, bảo vệ nguồn tài nguyên và chủ quyền quốc gia.

Thứ ba, kinh tế biển phát triển là điều kiện để tăng nguồn ngân sách địa phương, tạo cơ sở để thực hiện các đề án cải tiến, nâng cấp đội tàu công suất lớn phục vụ đánh bắt xa bờ và đội tàu dịch vụ hậu cần trên biển hiện đại, đồng thời đầu tư các trang thiết bị hiện đại phục vụ

BẢNG 2: TỶ TRỌNG LAO ĐỘNG CÁC NGÀNH KINH TẾ BIỂN TỈNH KIÊN GIANG GIAI ĐOẠN 1995-2016

Đơn vị tính: Người

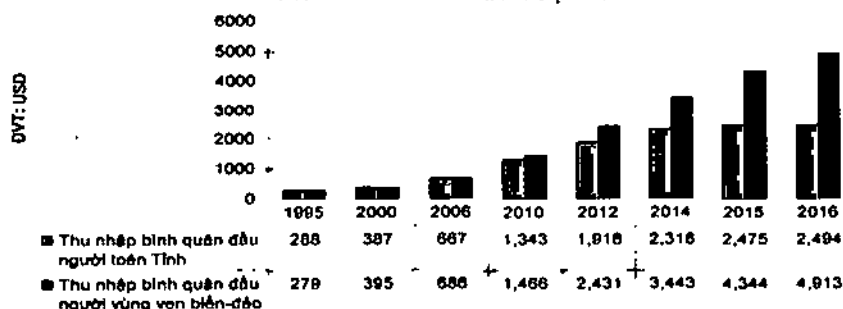
	1995	2000	2006	2010	2012	2014	2015	2016
Tổng lao động	336.134	597.384	870.404	944.237	1.043.884	1.066.457	1.071.212	1.116.662
Tổng lao động kinh tế biển	33.228	62.910	93.954	167.891	188.019	179.291	187.326	201.523
Cơ cấu %	9,88	10,53	10,79	17,78	18,01	16,81	17,48	18,02

BẢNG 3: GIÁ TRỊ VÀ CƠ CẤU XUẤT KHẨU CÁC NGÀNH KINH TẾ BIỂN TỈNH KIÊN GIANG GIAI ĐOẠN 1995-2016

Đơn vị tính: Triệu USD

	1995	2000	2006	2010	2012	2014	2015	2016
Tổng kim ngạch xuất khẩu	48.724	117.839	230.290	465.532	595.658	476.898	387.154	350.032
Các ngành kinh tế biển	12.832	32.017	77.010	137.333	141.135	170.555	133.890	134.750
Cơ cấu %	26,33	27,17	33,44	29,50	23,69	35,76	34,58	38,49

BIỂU ĐỒ: THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI VÙNG VEN BIỂN, HẢI ĐẢO VÀ TOÀN TỈNH KIÊN GIANG GIAI ĐOẠN 1995-2016



Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Kiên Giang từ năm 1995 đến 2016

việc tuần tra, canh giữ chủ quyền biển, đảo cho các lực lượng chuyên trách.

Thứ tư, kinh tế biển Kiên Giang phát triển đã làm cho đời sống vật chất của nhân dân tăng lên, là cơ sở để nâng cao dân trí, cải thiện ý thức của người dân trong việc bảo vệ các nguồn tài nguyên biển, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt mục tiêu phát triển bền vững, đẩy lùi các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, thực hiện tốt mục tiêu bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Giữ vững chủ quyền biển đảo là động lực cho phát triển kinh tế biển

Phát triển kinh tế biển là tiền đề, điều kiện để giữ vững chủ quyền biển đảo của Tổ quốc và đến lượt nó, sự ổn định trên biển và hải đảo lại tạo ra những động lực to lớn thúc đẩy kinh tế biển phát triển, thể hiện qua những nội dung sau:

Một là, chủ quyền biển đảo được giữ vững đã tạo điều kiện cho ngư dân an tâm khai thác trên vùng biển và hải đảo của Tổ quốc mình. Hệ thống tàu kiểm ngư Việt Nam và nhất là từ cảnh sát biển hình thành đã cùng với ngư dân bám biển. Họ là lực lượng đi đầu nơi

đầu sóng, ngọn gió, canh giữ vùng biển cho ngư dân khai thác.

Hai là, giữ vững chủ quyền biển đảo là cơ sở để tạo nên sự ổn định, hòa bình trên biển và hải đảo, tạo điều kiện thúc đẩy các ngành vận tải biển phát triển, thu hút các tàu thuyền nước ngoài cập cảng An Thới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, sự ổn định về chủ quyền biển đảo đã tạo ra một sức hút mạnh mẽ đối với du khách thập phương đến với Kiên Giang, đặc biệt là các du khách quốc tế thích khám phá những đảo tự nhiên, như: Nam Du và quần đảo Thổ Chu.

Bốn là, giữ vững chủ quyền biển đảo là động lực to lớn trong việc thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước vào với Kiên Giang nói chung và Phú Quốc nói riêng.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẦN THỰC HIỆN

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển kinh tế biển và giữ vững chủ quyền biển, đảo

Việc đưa chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển kinh tế biển và giữ vững chủ quyền biển đảo đến các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong Tỉnh là vấn đề có ý nghĩa chiến lược. Mục đích của công tác này là làm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong Tỉnh nhận thức rõ về vị trí, vai trò của phát triển kinh tế biển và vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo. Qua đó, xây dựng thế trận quốc phòng an ninh, thế trận lòng dân trên biển, đảo, góp phần đẩy lùi các hành động gây hấn, xuyên tạc, phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho ngư dân khai thác, phát triển.

Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế biển, đảo

Đây là một vấn đề then chốt trong xây dựng thế trận lòng dân trên biển và hải đảo. Để quy tụ lòng dân, vấn đề cốt lõi là phải làm cho đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân trên các đảo, ven biển, đặc biệt là các đảo xa ngày càng nâng lên. Lịch sử đã chứng minh, ở bất cứ thời đại, chế độ nào, nguyện vọng sâu xa của nhân dân vẫn là đời sống vật chất và tinh thần được bảo đảm, “khoan thư sức dân” - cách thức tốt nhất để quy tụ lòng dân, làm cơ sở, nền tảng để xây dựng thế trận lòng dân. Để thực hiện được mục tiêu kép nói trên, UBND tỉnh Kiên Giang cần tập trung các nguồn lực để khai thác có hiệu quả các nguồn lợi của biển và hải đảo, đầu tư phát triển các ngành kinh

tế biển mũi nhọn, như: du lịch biển đảo, dịch vụ cảng biển và kinh tế đảo, tạo cơ sở để nhân dân bám biển, gắn bó với đảo, góp phần canh giữ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Thực hiện tốt chủ trương dân sự hóa trên biển

Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/02/2007 về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020 đã khẳng định, thực hiện quá trình dân sự hóa trên biển, đảo gắn với tổ chức dân cư, tổ chức sản xuất và khai thác biển.

Dân sự hóa các vùng biển, hải đảo vừa là cơ sở để chúng ta khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên trên biển, vừa là tiền đề để xây dựng, củng cố và phát huy lực lượng tại chỗ phục vụ chiến lược quốc phòng - an ninh trên biển. Tăng cường kết nối giữa các tàu thuyền của ngư dân với nhau và giữa ngư dân với các lực lượng kiểm tra, tuần tra trên biển. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên đảo Phú Quốc, Nam Du, Kiên Hải, Thổ Chu đủ về số lượng, mạnh về chất lượng để họ vừa tham gia sản xuất, khai thác hải sản, vừa làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự trên biển, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hành động xâm phạm lợi ích, chủ quyền quốc gia.

Xây dựng lực lượng vũ trang vùng mạnh

Các lực lượng quản lý vùng biển, hải đảo, như: lực lượng cảnh sát biển, bộ đội biên phòng, lực lượng hải quân trên các đảo Phú Quốc, Kiên Hải, Nam Du, Thổ Chu cần được xây dựng đủ về số lượng, cơ cấu, mạnh về chất lượng. Đầu tư trang thiết bị như tàu tuần tra kiểm soát trên biển hiện đại, đủ sức phát hiện, kiểm soát mọi hành động vi phạm trên các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng an ninh, ngăn chặn các hành động cướp biển, xâm phạm lãnh hải, hướng dẫn, khắc phục hậu quả thiên tai, tạo điều kiện cho ngư dân an tâm khai thác thủy sản trên vùng biển thuộc đặc quyền kinh tế Việt Nam. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). *Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/02/2007 về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020*
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Đảng bộ tỉnh Kiên Giang (2015). *Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020*
4. Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang (1996-2017). *Niên giám Thống kê tỉnh Kiên Giang từ năm 1995 đến 2016*